

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Tấn.

Bà Dương Thị Ngọc Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn V**; sinh ngày 27/7/1991 tại Thanh Hóa; số CCCD 038091000...; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn P, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị B; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H và chưa có con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tạm giữ ngày 30/7/2025, tạm giam ngày 05/8/2025. Có mặt.

2. Bị cáo **Vũ Ngọc T**; sinh ngày 06/6/1991 tại Thanh Hóa; số CCCD 038091041...; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc D và bà Hoàng Thị Như H; vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tạm giữ ngày 30/7/2025, tạm giam ngày 05/8/2025. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Ông Dương Văn T, Luật sư Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia liên cơ quan tỉnh Thanh Hóa.

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Văn S; sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Đình T; sinh năm 1975. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc H; sinh năm 1984. Có mặt.

Đều địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18^h15' ngày 30/7/2025 Công an xã Hà Trung làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự tại khu vực thôn 5, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện xe ô tô BKS 36A-604... có biểu hiện nghi vấn, tiến hành dừng xe kiểm tra, trong xe có Nguyễn Văn V là lái xe, người ngồi ghế phụ phía trước là Vũ Ngọc T, phát hiện ở khe phía trước ghế bên lái có một chiếc túi nilon màu xanh, miệng túi được hàn kín, bên trong chứa 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng, nghi là ma túy. Tại chỗ Nguyễn Văn V và Vũ Ngọc T khai đó là ma túy, V và T mới góp tiền mua của một người đàn ông ở phường T, tỉnh Ninh Bình với giá 500.000 đồng về sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn V, Vũ Ngọc T và niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon màu xanh có kích thước 9x6,5 cm, mép túi có đường kẻ ngang màu đỏ được dán kín, bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng có chữ WY nghi là ma túy.

- 01 (một) xe ô tô BKS 36A-604... nhãn hiệu Toyota Vios màu đen.

Kết luận giám định số 2780/KL-KTHS ngày 04/8/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng có chữ WY của phong bì niêm phong mặt trước ghi “vụ: Nguyễn Văn V” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,404g (không phẩy bốn không bốn gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15^h00' ngày 30/7/2025, Vũ Ngọc T đang đi bộ tại đường đê thôn P, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Nguyễn Văn V; V rủ T ra Ninh Bình mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý, V quay về nhà mượn xe ô tô BKS 36A-604... của anh Nguyễn Đình T trú tại thôn P, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (anh trai của V) chở T đi ra phường T, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy; khi đi đến ngã tư B, V và T thống nhất mỗi người góp 250.000 đồng để mua ma túy, V lấy tiền trong túi và đưa cho T cầm; khi đi qua đoạn Nhà máy xi măng POMIHOA thuộc phường T, tỉnh Ninh Bình khoảng 300m thì có một ngõ rẽ đi vào Nhà máy xi măng; V và T gặp một người đàn ông cao khoảng 1,70m mặc áo chống nắng, đội mũ bảo hiểm đang ngồi trên xe máy; V dừng xe để T xuống xe đi lại gần chỗ người đàn ông trên hỏi mua 500.000 đồng ma túy; người đàn ông đồng ý rồi lên xe đi, T quay lại xe ô tô ngồi ở ghế phụ phía trước đợi, khoảng 5 phút sau người đàn ông quay lại và đưa qua cửa kính xe ô tô cho T một gói nilon màu xanh có viên đỏ bên trong có chứa 04 viên ma túy, sau khi lấy được ma túy T đưa cho người đàn ông 500.000 đồng rồi đưa gói ma túy vừa mua được cho V, V cầm gói ma túy giấu khe phía trước ghế lái, rồi

lái xe quay về; khi đi đến ngã tư Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 5, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì Công an xã Hà Trung dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ gói ma túy gồm 04 viên hồng phiến để ở khe phía trước ghế lái. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, BKS 36A-604...; số khung: RL4B23F34M5100...; số máy: 2NRX662... mà V và T sử dụng đi mua ma túy, qua xác minh là của anh Nguyễn Đình T, khi cho mượn xe anh T không biết mục đích V sử dụng xe để đi mua ma túy nên sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện cho anh Nguyễn Đình T là đúng quy định.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn V và Vũ Ngọc T, do cả hai chỉ nhớ người này cao khoảng 1,70m, đội mũ bảo hiểm, không nhớ rõ đặc điểm xe, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát hệ thống camera quanh khu vực đối tượng bán ma túy cho V và T nhưng không xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín. Tại các mép dán cho các chữ ký, chữ viết đầy đủ họ tên của Lê Minh T, Lê Minh D và các hình dấu đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang nhập kho tại kho vật chứng của Công an tỉnh Thanh Hóa được chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 21/CT-VKSHT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo Cáo trạng số 21/CT-VKSHT ngày 15/9/2025, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 năm 2025; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù; bị cáo Vũ Ngọc T từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo;

vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Luật sư đồng ý về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo tiền án, tiền sự chưa, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, lượng ma túy bị cáo tàng trữ số lượng ít (có 0,404g, chia cho 02 bị cáo); khi các bị cáo bị bắt đã ngăn chặn được hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức hình phạt dưới 36 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị quá trình ở tại địa phương ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bị cáo Vũ Ngọc T gia đình luôn ủng hộ các phong trào an sinh xã hội tại địa phương; các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Khoảng 15^h00’ ngày 30/7/2025, Nguyễn Văn V và Vũ Ngọc T rủ nhau mua ma túy về sử dụng, Vững có mượn xe ô tô BKS 36A-604... của anh Nguyễn Đình T (anh trai của V) chở T ra phường T, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy; V và T góp mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy; khi đi qua Nhà máy xi măng POMIHOA khoảng 300m thì có một ngõ rẽ đi vào Nhà máy xi măng; V và T gặp một người đàn ông đang ngồi trên xe máy; V dừng xe để T xuống xe đi lại chỗ người đàn ông hỏi mua ma túy; người đàn ông đồng ý rồi lên xe đi, T quay lại lên xe ô tô ngồi ở ghế phụ đội, khoảng 5 phút sau người đàn ông quay lại và đưa qua cửa kính xe ô tô cho T một gói nilon màu xanh có viền đỏ bên trong có chứa 04 viên ma túy, sau khi lấy được

ma túy T đưa cho người đàn ông 500.000 đồng rồi đưa gói ma túy vừa mua được cho V, V cầm gói ma túy giấu khe phía trước ghế lái, rồi điều khiển xe quay về; khoảng 18^h15' cùng ngày khi đi đến ngã tư QL1A thuộc địa phận thôn 5, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì Công an xã Hà Trung dừng xe kiểm tra và bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 2780/KL-KTHS ngày 04/8/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng có chữ WY của phong bì niêm phong mặt trước ghi “vụ: Nguyễn Văn V” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,404g loại: Methamphetamine.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn V và Vũ Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 năm 2025.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến các mặt xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Văn V có thời gian phục vụ trong quân đội. Do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo V cho rằng khi bị cáo bị bắt đã ngăn chặn được hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, đề nghị của Luật sư là không phù hợp bởi lẽ khi các bị cáo bị bắt là các bị cáo chưa thực hiện được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, còn hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã hoàn thành; bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 nên Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không có căn cứ.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo Vũ Ngọc T có xuất trình Quyết định xuất ngũ và Đơn xác nhận về việc đóng góp quỹ các phong trào an sinh xã hội của ông Vũ Ngọc D, đây là của ông D bố bị cáo T, nên không áp dụng là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công về việc thực hiện tội phạm nhưng cần cá

thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án; trong đó Nguyễn Văn V là người khởi xướng, rủ Vũ Ngọc T đi mua ma túy về sử dụng, người trực tiếp thực hiện tội phạm, cùng góp tiền mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; Vũ Ngọc T là người cùng góp tiền mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua ma túy giữ vai trò thứ hai.

[6] Trong vụ án này các bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không xác minh được.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng: Xe ô tô Toyota, loại Vios, BKS 36A-604..., V đã sử dụng đi mua ma túy, là xe của anh Nguyễn Đình T, khi cho mượn xe anh T không biết V sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36A-604.61 cho anh T theo quy định của pháp luật.

Số ma túy còn lại sau giám định là 0,305g loại Methamphetamine được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 năm 2025.

Điểm s khoản 1, 2 (Khoản 2 với bị cáo V) Điều 51; Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Vũ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn V **03 (Ba)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2025.

2. Bị cáo Vũ Ngọc T **03 (Ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2025.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,305g loại Methamphetamine còn lại sau giám định (Đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật theo Biên bản giao nhận vật chứng số 12/PTHADS-KV6 ngày 25/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa).

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Ngọc T mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng